

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 157 /STP-XDKTVB

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2017

V/v hướng dẫn cụ thể một số nội dung về quy trình ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là *Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*).

Thực hiện Thông báo số 39/TB-HĐND ngày 18/01/2017 của HĐND tỉnh về kết luận giao ban công tác phối hợp 6 tháng cuối năm 2016 và chương trình phối hợp 6 tháng đầu năm 2017 giữa HĐND tỉnh với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và HĐND cấp huyện.

Để đảm bảo cho công tác xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp tiếp tục xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh như sau:

A. THẨM QUYỀN, NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH

I. THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì các cơ quan sau đây có thẩm quyền đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

II. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH

1. Trường hợp 1: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm

2015) thì **không** thực hiện thủ tục lập đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định từ Điều 112 đến Điều 116 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Ví dụ: Căn cứ khoản 4 Điều 3 Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản quy định “4. Căn cứ mức phí quy định tại Biểu khung mức phí ban hành kèm theo Nghị định này, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ”.

Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh. Nghị quyết này không phải thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng nghị quyết (quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên).

2. Trường hợp 2: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (*Ban hành chính sách*) thì phải thực hiện thủ tục lập đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định từ Điều 112 đến Điều 116 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Ví dụ: HĐND tỉnh căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật ngân sách nhà nước ban hành Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn hoặc các đối tượng đặc thù của địa phương.

B. QUY TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH

Quy trình xây dựng một Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm hai phần: phần lập đề nghị xây dựng Nghị quyết và phần soạn thảo, thông qua dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau (Sơ đồ kèm theo):

Phần I

LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

I. QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Sau khi xác định được nội dung Nghị quyết của HĐND tỉnh. Nếu nội dung Nghị quyết thuộc **trường hợp 2**, các đơn vị mới thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết (từ Điều 112 đến Điều 116 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015), cụ thể thực hiện theo các bước như sau:

Bước 1: Xây dựng nội dung Nghị quyết (nội dung quy định chính sách).

Bước 2: Đánh giá tác động của nội dung dự thảo Nghị quyết (đánh giá chính sách)

Bước 3: Xây dựng dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh.

Bước 4: Lấy ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết.

Bước 5: Thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết.

Bước 6: Trình UBND tỉnh xem xét, thông qua đề nghị xây dựng nghị quyết.

Cụ thể từng bước như sau:

a) Bước 1: Xây dựng nội dung Nghị quyết (nội dung quy định chính sách).

Để xây dựng nội dung chính sách, các sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện một hoặc một số hoạt động sau:

- Nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng về các lĩnh vực thuộc phạm vi tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực và trong phạm vi địa phương; các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước ở trung ương; thông tin, tư liệu, các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, doanh nghiệp, cá nhân về các vấn đề thuộc phạm vi tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực và trong phạm vi địa phương mình.

- Xác định các vấn đề cần giải quyết: thông qua việc tiến hành các hoạt động trên các sở, ban, ngành sẽ xác định các vấn đề bất cập và thực tiễn đặt ra cần phải giải quyết liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi tham mưu quản lý nhà nước của mình hoặc phát hiện những vấn đề bất cập thuộc lĩnh vực quản lý của các cơ quan khác, từ đó có thể kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các bất cập đó.

- Xác định nguyên nhân của vấn đề cần giải quyết: khi xác định được các vấn đề bất cập cần giải quyết trong các lĩnh vực thuộc phạm vi tham mưu quản lý của mình thì sở, ban, ngành phải làm rõ được nguyên nhân làm phát sinh các vấn đề đó.

- Mục tiêu tổng thể, cụ thể cần đạt được khi giải quyết các vấn đề: việc xác định rõ ràng các mục tiêu cần đạt được giúp cho việc đề ra các chính sách, các giải pháp thực hiện chính sách để giải quyết các vấn đề bất cập sát với mục tiêu ban đầu.

- Định hướng để giải quyết từng vấn đề: trước các vấn đề cần giải quyết và nguyên nhân của từng vấn đề đã được xác định cụ thể. Căn cứ chủ trương đường lối của Đảng, Hiến pháp, các quy định của pháp luật, cơ quan lập đề nghị phải nêu cụ thể các định hướng giải quyết từng vấn đề, kèm theo mỗi định hướng đó là các giải pháp thực hiện.

- Xác định đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách.

b) Bước 2: Đánh giá tác động của nội dung dự thảo Nghị quyết

Sau khi xây dựng nội dung chính sách quy định tại bước 1, sở, ban, ngành lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm đánh giá tác động của chính sách (là việc phân tích, dự báo tác động của chính sách đang được xây dựng đối với các nhóm đối tượng khác nhau nhằm lựa chọn giải pháp tối ưu thực hiện chính sách)- (khoản 2 Điều 2 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP):

(1) Tác động về kinh tế được đánh giá trên cơ sở phân tích chi phí và lợi ích đối với một hoặc một số nội dung về sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, môi trường đầu tư và kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, cơ cấu phát triển kinh tế của quốc gia hoặc địa phương, chi tiêu công, đầu tư công và các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế;

(2) Tác động về xã hội của chính sách được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo tác động đối với một hoặc một số nội dung về dân số, việc làm, tài sản, sức khỏe, môi trường, y tế, giáo dục, giảm nghèo, giá trị văn hóa truyền thống, gắn kết cộng đồng, xã hội và các vấn đề khác có liên quan đến xã hội;

(3) Tác động về giới của chính sách (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo các tác động kinh tế, xã hội liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới;

(4) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính để thực hiện chính sách;

(5) Tác động đối với hệ thống pháp luật được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo khả năng về thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, tác động đối với tổ chức bộ máy nhà nước, khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các Điều ước quốc tế.

c) Bước 3: Xây dựng dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh

Sau khi tổ chức đánh giá tác động của chính sách, sở, ban, ngành có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết. Việc lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết căn cứ vào các kết quả thực hiện tại bước 1 và bước 2.

Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ sự cần thiết ban hành nghị quyết; mục đích, quan điểm xây dựng nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; mục tiêu, nội dung chính sách trong dự thảo nghị quyết và các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn; thời gian dự kiến đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.

(2) Báo cáo đánh giá tác động chính sách, trong đó phải nêu rõ vấn đề cần giải quyết; mục tiêu ban hành chính sách; các giải pháp để thực hiện chính sách; các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so

sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do lựa chọn; xác định vấn đề giới và tác động giới của chính sách.

(3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.

(4) Tài liệu khác (nếu có).

d) Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết

Sở, ban, ngành chủ trì soạn thảo nghị quyết có trách nhiệm:

- Đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết. Khi lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo nghị quyết thì cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 10 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý kiến vào dự thảo nghị quyết.

- Lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (có thể gửi hồ sơ xin ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, cơ quan, tổ chức khác có liên quan).

Việc lấy ý kiến có thể bằng hình thức lấy ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo đề nghị góp ý kiến, tổ chức hội thảo hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đến Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy ý kiến;

- Trong trường hợp cần thiết cơ quan xây dựng đề nghị xây dựng nghị quyết tổ chức đối thoại trực tiếp về chính sách với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị quyết.

- Nghiên cứu ý kiến góp ý để hoàn thiện đề nghị xây dựng nghị quyết. Báo cáo giải trình, tiếp thu phải được đăng tải cùng với các tài liệu khác trong hồ sơ xây dựng Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

d) Bước 5: Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết

(Sở Tư pháp không thực hiện thẩm định đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh do các Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh trình).

Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình.

- Hồ sơ đề nghị thẩm định theo quy định tại Điều 114, 115 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết (Mẫu số 02 – Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

(2) Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết (Mẫu số 01 – Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

(3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách;

(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; bản chụp ý kiến góp ý;

(5) Đề cương dự thảo nghị quyết;

(6) Tài liệu khác (nếu có).

- Thời hạn thẩm định : 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định.

- Báo cáo thẩm định: được gửi đến cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng nghị quyết chậm nhất 10 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định.

e) Bước 6. Thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết

- Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình thì Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để thông qua các chính sách trong từng đề nghị xây dựng nghị quyết vào phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh.

- Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết do các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị thì cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm thông qua các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết.

II. TRÌNH THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT, PHÂN CÔNG SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Hồ sơ trình Thường trực HĐND tỉnh

a) Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (nội dung Nghị quyết thuộc trường hợp 1) bao gồm:

(1) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết;

(2) Bản thuyết minh về căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.

b) Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (nội dung Nghị quyết thuộc trường hợp 2) bao gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết;
- (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết;
- (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách;
- (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; bản chụp ý kiến góp ý;
- (5) Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Sở Tư pháp;
- (6) Quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của cơ quan có thẩm quyền.
- (7) Đề cương dự thảo nghị quyết.
- (8) Tài liệu khác (nếu có).

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết; nếu chấp thuận thì phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết; cơ quan, tổ chức trình phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo nghị quyết.

Việc chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh được thể hiện theo các hình thức văn bản hành chính như: Nghị quyết hành chính, Công văn, thông báo...

Phần II

SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH

Sau khi được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết và phân công soạn thảo thì cơ quan, tổ chức được phân công soạn thảo sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung tiếp theo như sau:

1. Quy trình soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình

Quy trình soạn thảo được thực hiện thông qua các bước sau:

Bước 1: Soạn thảo Nghị quyết;

Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết;

Bước 3: Thẩm định dự thảo Nghị quyết;

Bước 4: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Nghị quyết;

Bước 5: Thẩm tra dự thảo Nghị quyết;

Bước 6: Thông qua dự thảo Nghị quyết;

Bước 7: Đăng công báo, đưa tin về Nghị quyết.

Cụ thể từng bước như sau:

a) Bước 1: Soạn thảo Nghị quyết

Theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương. Do đó, những cơ quan này giúp UBND tỉnh chủ trì soạn thảo Nghị quyết. Khi soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh các sở, ban, ngành cần lưu ý:

- Đối với Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*nội dung dự thảo Nghị quyết thuộc trường hợp 1*), thì nội dung phải bảo đảm sự phù hợp với các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật đã giao quy định chi tiết.

- Đối với nội dung Nghị quyết quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*nội dung dự thảo Nghị quyết thuộc trường hợp 2*) thì nội dung phải phù hợp với các chính sách đã được UBND tỉnh thông qua và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận.

- Về hình thức của nghị quyết áp dụng các mẫu tại phụ lục kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*mẫu số 16- Phụ lục I: Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định trực tiếp; mẫu số 17 - Phụ lục I: Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định/Quy chế...; mẫu số 36 - Phụ lục I: Nghị quyết của HĐND sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...); Mẫu số 03 – Phụ lục V: Tờ trình dự án/dự thảo*).

b) Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết có trách nhiệm:

- Đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, các tài liệu kèm theo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

- Tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban, ngành của tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị quyết. Trong trường hợp này phải xác định rõ những vấn đề cần lấy ý kiến và đảm bảo ít

nhất là 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo.

- Tổng hợp ý kiến góp ý, xây dựng báo cáo giải trình tiếp thu các ý kiến góp ý và đăng tải báo cáo giải trình tiếp thu trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

c) Bước 3: Thẩm định dự thảo Nghị quyết

Theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình phải được Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND tỉnh.

Chậm nhất là 20 ngày trước ngày Ủy ban nhân dân họp, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm định.

Hồ sơ gửi thẩm định bao gồm:

- (1) Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo Nghị quyết;
- (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý;
- (4) Tài liệu khác (nếu có).

Đối với dự thảo nghị quyết liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo thì Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định, bao gồm đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học để thực hiện thẩm định dự thảo Nghị quyết.

d) Bước 4: UBND tỉnh xem xét, quyết định trình dự thảo Nghị quyết

- Dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình thì UBND có trách nhiệm xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để quyết định việc trình dự thảo Nghị quyết ra HĐND tỉnh.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh gồm:

- (1) Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết;
- (2) Dự thảo Nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- (5) Tài liệu khác (nếu có).

- Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh: Tiếp nhận kiểm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để quyết định hình thức xem xét, thảo luận thông qua; gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến các thành viên UBND tỉnh chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày UBND họp.

- Trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh: căn cứ vào tính chất, nội dung Nghị quyết, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phương thức xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết.

- Trách nhiệm của UBND tỉnh:

+ Đối với trường hợp lấy ý kiến thông qua hình thức ghi phiếu: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các thành viên UBND tỉnh có trách nhiệm cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết và gửi phiếu lấy ý kiến về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp.

+ Đối với trường hợp việc xem xét, thông qua Nghị quyết tại phiên họp của UBND tỉnh thì thực hiện theo trình tự như sau:

- (1) Đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết trình dự thảo Nghị quyết;
- (2) Đại diện Sở Tư pháp phát biểu về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (3) Đại diện Văn phòng UBND tỉnh trình bày ý kiến;
- (4) UBND tỉnh thảo luận và biểu quyết theo đa số để quyết định trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết.

đ) Bước 5: Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phải được Ban của HĐND tỉnh thẩm tra trước khi trình HĐND tỉnh.

Hồ sơ gửi thẩm tra bao gồm:

- (1) Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết;
- (2) Dự thảo Nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình.
- (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý;
- (5) Tài liệu khác (nếu có).

3. Nội dung thẩm tra tập trung vào các vấn đề sau đây:

- a) Nội dung của dự thảo Nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau;
- b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước;
- c) Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- d) Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật.

Báo cáo thẩm tra phải được gửi đến Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

e) Bước 6: Thông qua dự thảo Nghị quyết

Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo Nghị quyết để gửi đến đại biểu HĐND tỉnh. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết bao gồm:

- (1) Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết;
- (2) Dự thảo Nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân trình.
- (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý;
- (5) Báo cáo thẩm tra;
- (6) Tài liệu khác (nếu có).

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết phải được gửi đến các đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

- Việc xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp của HĐND tỉnh được tiến hành theo trình tự sau:

- (1) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết thuyết trình dự thảo nghị quyết;
- (2) Đại diện Ban của HĐND tỉnh được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;
- (3) HĐND tỉnh thảo luận;
- (4) Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Ban của HĐND tỉnh được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình, Sở Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết;
- (5) HĐND tỉnh thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.
- (6) Dự thảo Nghị quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành.
- (7) Chủ tịch HĐND tỉnh ký chứng thực nghị quyết.

g) Bước 7: Đăng công báo, đưa tin về Nghị quyết

Văn phòng HĐND tỉnh có trách nhiệm gửi Nghị quyết đã được Chủ tịch HĐND tỉnh ký chứng thực đến các cơ quan tổ chức phải thi hành Nghị quyết; Gửi Nghị quyết đến Văn phòng UBND tỉnh để chuyển Công báo tỉnh đăng tải Nghị quyết, Sở Tư pháp để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, báo viết tỉnh, đài phát thanh truyền hình tỉnh để đưa tin.

2. Quy trình soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh do các Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trình.

Quy trình soạn thảo có thể khái quát thành các bước sau:

Bước 1: Soạn thảo Nghị quyết;

Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết;

Bước 3: Lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Bước 4: Thẩm tra dự thảo Nghị quyết;

Bước 5: Thông qua dự thảo Nghị quyết;

Bước 6: Đăng công báo, đưa tin về Nghị quyết.

Cụ thể từng bước như sau:

a) Bước 1: Soạn thảo Nghị quyết

- Các Ban của HĐND có thể tự tổ chức soạn thảo hoặc thành lập một nhóm soạn thảo, ban soạn thảo theo sự chỉ đạo của Trưởng ban.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo việc soạn thảo.

Các Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh khi soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh cần lưu ý:

- Đối với nội dung Nghị quyết quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*nội dung dự thảo Nghị quyết thuộc trường hợp 1*), thì nội dung Nghị quyết phải đảm bảo phù hợp với các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật đã giao quy định chi tiết.

- Đối với nội dung Nghị quyết quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*nội dung dự thảo Nghị quyết thuộc trường hợp 2*), thì nội dung dự thảo Nghị quyết phải phù hợp với các chính sách đã được chính các Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh thông qua khi đề nghị xây dựng Nghị quyết và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận.

b) Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết

Tùy theo tính chất, nội dung của dự thảo Nghị quyết, Trưởng ban của HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quyết định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân đối tượng chịu sự tác động của Nghị quyết.

c) Bước 3: Lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh do các Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trình thì UBND có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản.

Chậm nhất là 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, các ban của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phải gửi tờ trình, dự

thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan đến Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tham gia ý kiến. Hồ sơ gửi lấy ý kiến gồm:

- (1) Tờ trình về dự thảo Nghị quyết;
- (2) Dự thảo Nghị quyết;
- (3) Tài liệu khác có liên quan.

- Căn cứ vào tính chất, nội dung của dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh giao Sở, ban, ngành có chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực có liên quan đến nội dung dự thảo Nghị quyết chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh soạn thảo văn bản của UBND trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND quyết định lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh.

- UBND phải gửi ý kiến bằng văn bản đến các Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

d) Bước 4: Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Nội dung thực hiện như Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình. Tuy nhiên cần lưu ý một số nội dung sau:

- Việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết do các ban của HĐND tỉnh soạn thảo sẽ do ban không chủ trì soạn thảo thực hiện. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh có thể thành lập Hội đồng thẩm tra gồm đại diện các cơ quan, ban, ngành của tỉnh.

- Hồ sơ thẩm tra bao gồm:

- (1) Tờ trình về dự thảo Nghị quyết;
- (2) Dự thảo Nghị quyết;
- (3) Văn bản ý kiến của UBND tỉnh và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết;
- (4) Tài liệu khác có liên quan.

đ) Bước 5: Thông qua dự thảo Nghị quyết

Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo Nghị quyết để gửi đến đại biểu HĐND tỉnh. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết bao gồm:

- (1) Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết;
- (2) Dự thảo Nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân trình.
- (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý;
- (5) Báo cáo thẩm tra;

(6) Tài liệu khác (nếu có).

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết phải được gửi đến các đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

- Việc xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp của HĐND tỉnh được tiến hành theo trình tự sau:

(1) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết thuyết trình dự thảo nghị quyết;

(2) Đại diện Ban của HĐND tỉnh được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;

(3) HĐND tỉnh thảo luận;

(4) Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Ban của HĐND tỉnh được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình, Sở Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết;

(5) HĐND tỉnh thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.

(6) Dự thảo Nghị quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành.

(7) Chủ tịch HĐND tỉnh ký chứng thực nghị quyết.

e) Bước 6: Đăng công báo, đưa tin về Nghị quyết

Văn phòng HĐND tỉnh có trách nhiệm gửi Nghị quyết đã được Chủ tịch HĐND tỉnh ký chứng thực đến các cơ quan tổ chức phải thi hành Nghị quyết; Gửi Nghị quyết đến Văn phòng UBND tỉnh để chuyển Công báo tỉnh đăng tải Nghị quyết, Sở Tư pháp để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, báo viết tỉnh, đài phát thanh truyền hình tỉnh để đưa tin.

** Để chủ động cho đơn vị mình thực hiện tham mưu soạn thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh. Đề nghị các đơn vị nghiên cứu thêm Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.*

Trên đây là hướng dẫn cụ thể một số nội dung về quy trình ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, Sở Tư pháp thông báo đến các đơn vị phối hợp, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND cấp huyện (để biết);
- Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.



GIÁM ĐỐC

Viên Hồng Tiến

THAM KHẢO

Dự kiến thời gian ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh

(Ví dụ kỳ họp HĐND tỉnh khai mạc ngày 10/7/2017)
(không áp dụng cho các Nghị quyết thường kỳ của HĐND tỉnh)

I. Nghị quyết do UBND tỉnh trình đề quy định các nội dung tại khoản 2, 3, 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015:

Các quy trình	Các bước	Các nội dung phải thực hiện	Khoảng thời gian thực hiện (tối thiểu)
Quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh	1	Xây dựng nội dung Nghị quyết (nội dung chính sách)	Tùy theo nội dung của dự thảo Nghị quyết cơ quan soạn thảo xây dựng, nội dung thực hiện đảm bảo trước ngày 25/2/2017
	2	Đánh giá tác động của Nghị quyết	
	3	Xây dựng dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết	
	4	Lấy ý kiến đề nghị xây dựng Nghị quyết	25/2 - 25/3
	5	Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết	26/3 - 20/4
	6	Trình UBND tỉnh xem xét, thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết	21/4 - 24/4
	7	Trình thường trực HĐND tỉnh chấp thuận, phân công soạn thảo Nghị quyết	25/4 - 29/4
Quy trình soạn thảo, thông qua Nghị quyết của HĐND tỉnh	1	Soạn thảo Nghị quyết	02/5 - 08/5
	2	Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết	09/5 - 09/6
	3	Thẩm định dự thảo Nghị quyết	10/6 - 20/6

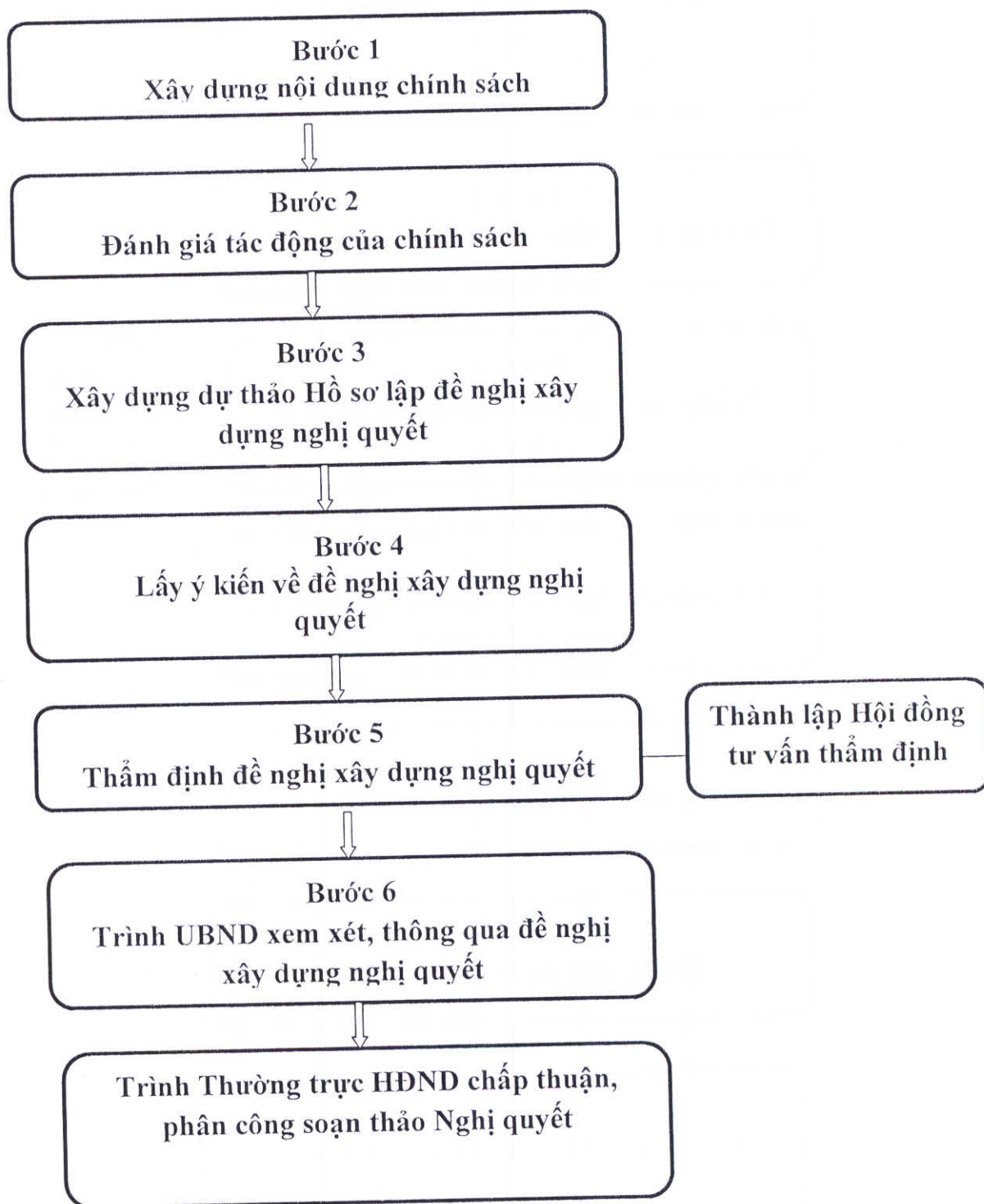
	4	UBND tỉnh xem xét, quyết định trình Nghị quyết	21/6 - 24/6
	5	Thẩm tra dự thảo Nghị quyết	25/6 - 30/6
	6	Kỳ họp HĐND tỉnh (thông qua dự thảo Nghị quyết)	10/7/2017
	7	Đăng công báo, đưa tin về Nghị quyết	

II. Nghị quyết do các Ban của HĐND tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trình:

Các bước	Các nội dung phải thực hiện	Khoảng thời gian thực hiện (tối thiểu)
Trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết theo quy định tại Điều 117, sau khi được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận sẽ thực hiện các bước tiếp theo		
1	Soạn thảo Nghị quyết	Thực hiện trước ngày 15/5
2	Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết	15/5 - 15/6
3	Lấy ý kiến của UBND tỉnh	16/6 - 20/6
4	Thẩm tra dự thảo Nghị quyết	21/6 - 30/6
5	Kỳ họp HĐND tỉnh (thông qua dự thảo Nghị quyết)	10/7/2017
6	Đăng công báo, đưa tin về Nghị quyết	

Sơ đồ ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh

I. Quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh



II. Quy trình soạn thảo, thông qua Nghị quyết của HĐND tỉnh

